



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102129

Mã lớp học phần: MH110212901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường

Ngày thi: 13/04/2021

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: Tường

Giám thị 2: Trần Trí Nguyễn Ký tên: Trần

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040015	Trần Khánh Linh	12/04/2000	✓	✓	✓	✓	C22CK1	
2	2010040079	Trần Nhật Long	11/05/2002	Long		5	Năm	C22CK3	
3	2010040044	Nguyễn Tấn Lộc	09/05/2002	Lộc		4,5	Bốn, năm	C22CK2	
4	2010040064	Nguyễn Quang Tấn Lợi	09/05/2002	Lợi		5	Năm	C22CK3	
5	2010040047	Nguyễn Thành Lợi	04/07/2002	Lợi		5	Năm	C22CK2	
6	2010040050	Trương Phước Lợi	04/07/2002	✓	✓	✓	✓	C22CK2	
7	2010040022	Nguyễn Thành Luân	19/12/2001	Luân		5	Năm	C22CK1	
8	2010040051	Huỳnh Quốc Mạnh	02/12/2002	Mạnh		5	Năm	C22CK3	
9	2010040077	Du Phi Minh	27/10/2002	Phi		5	Năm	C22CK3	
10	2010040066	Nguyễn Hoài Nam	11/11/2002	Nam		6	Sáu	C22CK3	
11	2010040005	Nguyễn Trọng Nghĩa	14/01/2002	Nghĩa		5	Năm	C22CK1	
12	2010040020	Huỳnh Chí Nguyên	30/01/2002	Nguyên		6	Sáu	C22CK1	
13	2010040045	Nguyễn Thanh Nhân	08/10/2002	Nhân		5	Năm	C22CK2	
14	2010040011	Nguyễn Văn Nở	09/12/2000	Nở		4,5	Bốn, năm	C22CK1	
15	2010040062	Lê Trần Tấn Phát	25/09/2000	Phát		5	Năm	C22CK3	
16	2010040063	Lê Minh Quân	31/01/2001	✓	✓	✓	✓	C22CK3	
17	2010040029	Phạm Quỳnh	10/06/2001	Quỳnh		5	Năm	C22CK1	
18	2010040067	Tạ Thanh Sang	29/08/2002	Sang		4,5	Bốn, năm	C22CK3	
19	2010040069	Lưu Chí Tài	24/04/2002	Tài		6	Sáu	C22CK3	
20	2010040003	Trần Quốc Thanh	02/06/2002	✓	✓	✓	✓	C22CK1	
21	2010040034	Huỳnh Tấn Thành	21/09/2002	Thành		5	Năm	C22CK2	
22	2010040056	Trần Tấn Thành	23/12/2002	Thành		5	Năm	C22CK3	
23	2010040071	Phạm Hoàng Thái	11/12/2002	Thái		4	Bốn	C22CK3	
24	2010040041	Nguyễn Ngọc Thạch	21/07/2002	Thạch		4,5	Bốn, năm	C22CK2	
25	2010040039	Nguyễn Văn Thiện	23/06/2002	Thiện		5	Năm	C22CK2	
26	2010040058	Lê Vĩnh Thịnh	06/12/2002	Thịnh		5	Năm	C22CK3	
27	2010040027	Nguyễn Hữu Thịnh	07/01/2002	Thịnh		5	Năm	C22CK2	
28	2010040028	Nguyễn Minh Tiến	29/10/2002	Tiến		4	Bốn	C22CK2	
29	2010040037	Trần Văn Tình	15/04/2001	Tình		5	Năm	C22CK2	
30	2010040013	Trần Trung Tín	08/01/2002	Tín		5	Năm	C22CK1	
31	2010040052	Phạm Minh Toàn	02/08/2002	Toàn		5	Năm	C22CK3	
32	2010040043	Nguyễn Minh Triết	25/10/2002	Triết		5	Năm	C22CK2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2010040001	Huỳnh Hữu Trí	26/05/2002	<i>TH</i>		6	Sáu	C22CK1	
34	2010040055	Ksor Quang	07/01/2002	<i>Quang</i>		5	Năm	C22CK3	
35	2010100106	Trần Minh	12/08/2002	<i>Minh</i>		5	Năm	C22CK3	
36	2010040048	Đào Hải	18/09/2002	<i>Hải</i>		5	Năm	C22CK2	
37	2010040019	Phan Tấn	08/05/2002	<i>Tấn</i>		5	Năm	C22CK1	
38	2010040006	Nguyễn Thanh	19/02/2002	<i>Thanh</i>		5	Năm	C22CK1	
39	2010040035	Nguyễn Thanh	29/07/2002	<i>Thanh</i>		5	Năm	C22CK2	
40	2010040024	Đặng Quang	07/12/2002	<i>Quang</i>		5	Năm	C22CK1	
41	2010040076	Nguyễn Tuấn	26/02/2002	<i>Tuấn</i>		4	Bốn	C22CK3	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 37 vắng thi: 4 . Số bài thi/Số tờ: 37 / 37 .

Số sinh viên đạt: 31 Tỷ lệ đạt: 83,8 %

TRƯỜNG Ngày 19 tháng 4 năm 2021
TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN
KHẢO (ký & ghi rõ họ tên)

(Chữ ký)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 17 tháng 4 năm 2021
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

(Chữ ký)
Phan Thành Tường



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102129

Mã lớp học phần: MH110212901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường

Ngày thi: 13/04/2021

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: A1.11

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng Ký tên: [Signature]
Giám thị 2: Lý Văn Dũng Ký tên: [Signature]
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040031	Trần Văn Trường An	24/11/2001	<u>Trần</u>		5	Năm	C22CK2	
2	2010040017	Nguyễn Tuấn Anh	13/08/2002	<u>Anh</u>		5	Năm	C22CK1	
3	2010040073	Phan Thanh Tuấn Anh	25/11/2002	<u>Anh</u>		5	Năm	C22CK3	
4	2010040012	Ngô Gia Bảo	20/04/2001	<u>Bảo</u>		4,5	Bốn, năm	C22CK1	
5	2010040038	Nguyễn Trần Quốc Bảo	26/05/2002	<u>Bảo</u>		5	Năm	C22CK2	
6	2010040030	Phan Hoài Bảo	03/12/2002	<u>Phan</u>		4	Bốn	C22CK2	
7	2010040060	Phạm Thanh Bình	09/03/2001	<u>Bình</u>		4	Bốn	C22CK3	
8	2010040057	Đặng Nguyễn Việt Chương	26/06/2002	<u>Chương</u>		4	Bốn	C22CK3	
9	2010040002	Nguyễn Minh Cường	31/01/2002	<u>Cường</u>		4,5	Bốn, năm	C22CK1	
10	2010040072	Nguyễn Ngọc Thanh Duy	13/06/2002	<u>Duy</u>		6	Sáu	C22CK3	
11	2010040065	Phan Thái Dương	13/02/2002	<u>✓</u>	✓	✓	✓	C22CK3	
12	2010040068	Nguyễn Tấn Đạt	01/09/2002	<u>Đạt</u>		4	Bốn	C22CK3	
13	2010040054	Nguyễn Thanh Dương	24/08/2002	<u>Dương</u>		4,5	Bốn, năm	C22CK3	
14	2010040007	Nguyễn Thành Được	11/01/2002	<u>Được</u>		✓	✓	C22CK1	
15	2010040046	Phan Anh Hào	07/07/2002	<u>Hào</u>		4,5	Bốn, năm	C22CK2	
16	2010040036	Võ Trung Hậu	01/07/2001	<u>Hậu</u>		4	Bốn	C22CK2	
17	2010040049	Đỗ Nguyễn Thanh Hoàng	03/07/2002	<u>Hoàng</u>		6	Sáu	C22CK2	
18	2010040009	Phạm Xuân Hòa	13/08/2002	<u>Hòa</u>	✓	✓	✓	C22CK1	
19	2010040018	Lương Quốc Huy	30/09/2001	<u>Huy</u>		5	Năm	C22CK1	
20	2010010076	Võ Khắc Huy	25/04/2002	<u>Huy</u>		5	Năm	C22CK2	
21	2010040032	Lý Văn Hùng	22/07/2002	<u>Hùng</u>		5	Năm	C22CK2	
22	2010040014	Lê Minh Kha	20/02/2002	<u>Kha</u>		5	Năm	C22CK1	
23	2010040074	Lê Tuấn Khanh	02/08/2002	<u>Khanh</u>		5	Năm	C22CK3	
24	2010040040	Nguyễn Vũ Khoa	06/09/2002	<u>Khoa</u>		4	Bốn	C22CK2	
25	2010040025	Tổng Duy Khương	07/01/2001	<u>Khương</u>		4	Bốn	C22CK2	
26	2010040016	Trà Anh Kiệt	21/01/2002	<u>Kiệt</u>		5	Năm	C22CK1	
27	2010040021	Huỳnh Văn Lạc	14/07/2001	<u>Lạc</u>		5	Năm	C22CK1	
28	2010040075	Trần Thanh Liêm	06/12/2002	<u>Liêm</u>		4,5	Bốn, năm	C22CK3	
29	2010040042	Đoàn Khánh Linh	14/10/2002	<u>Linh</u>		4,5	Bốn, năm	C22CK2	
30	2010040053	Lê Duy Linh	09/04/2002	<u>Linh</u>		4,5	Bốn, năm	C22CK3	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 27 vắng thi: 3 . Số bài thi/Số tờ: 27 / 27 .

Số sinh viên đạt: 20

Tỷ lệ đạt: 74 %

Ngày: 19 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



TS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 17 tháng 4 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tung
Phan Thanh Tung





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102129

Mã lớp học phần: MH110212901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 11/3/21 Giờ thi: 7h50 Phòng thi: A1.16

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040073	Phan Thanh Tuấn Anh	25/11/2002	Anh	5	Năm	C22CK3	
2	2010040060	Phạm Thanh Bình	09/03/2001	Bình	5	Năm	C22CK3	
3	2010040057	Đặng Nguyễn Việt Chương	26/06/2002	Chương	5	Năm	C22CK3	
4	2010040072	Nguyễn Ngọc Thanh Duy	13/06/2002	Duy	5	Năm	C22CK3	
5	2010040065	Phan Thái Dương	13/02/2002	Dương	5	Năm	C22CK3	
6	2010040068	Nguyễn Tấn Đạt	01/09/2002	Đạt	5	Năm	C22CK3	
7	2010040054	Nguyễn Thanh Dương	24/08/2002	Dương	5	Năm	C22CK3	
8	2010040074	Lê Tuấn Khanh	02/08/2002	Khanh	5	Năm	C22CK3	
9	2010040075	Trần Thanh Liêm	06/12/2002	Liêm	5	Năm	C22CK3	
10	2010040053	Lê Duy Linh	09/04/2002	Linh	5	Năm	C22CK3	
11	2010040064	Nguyễn Quang Tấn Lợi	09/05/2002	Lợi	5	Năm	C22CK3	
12	2010040051	Huỳnh Quốc Mạnh	02/12/2002	Mạnh	5	Năm	C22CK3	
13	2010040077	Du Phi Minh	27/10/2002	Minh	5	Năm	C22CK3	
14	2010040066	Nguyễn Hoài Nam	11/11/2002	Nam	5	Năm	C22CK3	
15	2010040062	Lê Trần Tấn Phát	25/09/2000	Phát	5	Năm	C22CK3	
16	2010040063	Lê Minh Quân	31/01/2001	Quân	5	Năm	C22CK3	
17	2010040067	Tạ Thanh Sang	29/08/2002	Sang	5	Năm	C22CK3	
18	2010040069	Lưu Chí Tài	24/04/2002	Tài	7	Bảy	C22CK3	
19	2010040056	Trần Tấn Thành	23/12/2002	Thành	5	Năm	C22CK3	
20	2010040071	Phạm Hoàng Thái	11/12/2002	Thái	5	Năm	C22CK3	
21	2010040058	Lê Vĩnh Thịnh	06/12/2002	Thịnh	5	Năm	C22CK3	
22	2010040052	Phạm Minh Toàn	02/08/2002	Toàn	5	Năm	C22CK3	
23	2010040055	Ksor Quang Trung	07/01/2002	Trung	5	Năm	C22CK3	
24	2010100106	Trần Minh Trung	12/08/2002	Trung	5	Năm	C22CK3	
25	2010040076	Nguyễn Tuấn Vũ	26/02/2002	Vũ	5	Năm	C22CK3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 0 . Số bài thi: 25 / 25 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 25 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 16 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 28 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thành Tường

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102129

Mã lớp học phần: MH110212901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 11/3/21

Giờ thi: 7h30

Phòng thi: A1.16

Giám thị 1: Phan Th. Tường Ký tên: Tg

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040031	Trần Văn Trường An	21/11/2001	<u>Tg</u>	5	Năm	C22CK2	
2	2010040038	Nguyễn Trần Quốc Bảo	26/05/2002	<u>Bao</u>	5	Năm	C22CK2	
3	2010040030	Phan Hoài Bảo	03/12/2002	<u>Hai</u>	5	Năm	C22CK2	
4	2010040046	Phan Anh Hào	07/07/2002	<u>Hao</u>	5	Năm	C22CK2	
5	2010040036	Võ Trung Hậu	01/07/2001	<u>Hau</u>	5	Năm	C22CK2	
6	2010040049	Đỗ Nguyễn Thanh Hoàng	03/07/2002	<u>Hoang</u>	5	Năm	C22CK2	
7	2010010076	Võ Khắc Huy	25/04/2002	<u>Huy</u>	5	Năm	C22CK2	
8	2010040032	Lý Văn Hùng	22/07/2002	<u>Hung</u>	5	Năm	C22CK2	
9	2010040040	Nguyễn Vũ Khoa	06/09/2002	<u>Khoa</u>	5	Năm	C22CK2	
10	2010040025	Tổng Duy Khương	07/01/2001	<u>Khương</u>	5	Năm	C22CK2	
11	2010040042	Đoàn Khánh Linh	14/10/2002	<u>Linh</u>	5	Năm	C22CK2	
12	2010040044	Nguyễn Tấn Lộc	09/05/2002	<u>Loc</u>	5	Năm	C22CK2	
13	2010040047	Nguyễn Thành Lợi	04/07/2002	<u>Loi</u>	5	Năm	C22CK2	
14	2010040050	Trương Phước Lợi	04/07/2002	<u>Loi</u>	5	Năm	C22CK2	
15	2010040045	Nguyễn Thanh Nhân	08/10/2002	<u>Nhan</u>	5	Năm	C22CK2	
16	2010040034	Huỳnh Tấn Thành	21/09/2002	<u>Thanh</u>	5	Năm	C22CK2	
17	2010040041	Nguyễn Ngọc Thạch	21/07/2002	<u>Thach</u>	5	Năm	C22CK2	
18	2010040039	Nguyễn Văn Thiện	23/06/2002	<u>Thien</u>	5	Năm	C22CK2	
19	2010040027	Nguyễn Hữu Thịnh	07/01/2002	<u>Thinh</u>	5	Năm	C22CK2	
20	2010040028	Nguyễn Minh Tiến	29/10/2002	<u>Tien</u>	5	Năm	C22CK2	
21	2010040037	Trần Văn Tinh	15/04/2001	<u>Tinh</u>	5	Năm	C22CK2	
22	2010040043	Nguyễn Minh Triết	25/10/2002	<u>Triet</u>	5	Năm	C22CK2	
23	2010040048	Đào Hải Trường	18/09/2002	<u>Truong</u>	5	Năm	C22CK2	
24	2010040035	Nguyễn Thanh Tùng	29/07/2000	<u>Tung</u>	5	Năm	C22CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0 . Số bài thi: 24 / 24 .Số sinh viên đạt/không đạt: 24 / 0Tỷ lệ đạt: 100 %Ngày 16 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 28 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102129

Mã lớp học phần: MH110212901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 11/3/21 Giờ thi: 7h50 Phòng thi: A1.16

Giám thị 1: Phan th. Tường Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040017	Nguyễn Tuấn Anh	13/08/2002		5	Năm	C22CK1	
2	2010040002	Nguyễn Minh Cường	31/01/2002		5	Năm	C22CK1	
3	2010040007	Nguyễn Thành Được	11/01/2002		5	Năm	C22CK1	
4	2010040009	Phạm Xuân Hòa	13/08/2002		5	Năm	C22CK1	
5	2010040018	Lương Quốc Huy	30/09/2001		5	Năm	C22CK1	
6	2010040014	Lê Minh Kha	20/02/2002		5	Năm	C22CK1	
7	2010040016	Trà Anh Kiệt	21/01/2002		5	Năm	C22CK1	
8	2010040021	Huỳnh Văn Lạc	14/07/2001		5	Năm	C22CK1	
9	2010040015	Trần Khánh Linh	12/04/2000		5	Năm	C22CK1	
10	2010040022	Nguyễn Thành Luân	19/12/2001		5	Năm	C22CK1	
11	2010040005	Nguyễn Trọng Nghĩa	14/01/2002		5	Năm	C22CK1	
12	2010040020	Huỳnh Chí Nguyên	30/01/2002		5	Năm	C22CK1	
13	2010040011	Nguyễn Văn Nở	09/12/2000		5	Năm	C22CK1	
14	2010040029	Phạm Quỳnh	10/06/2001		5	Năm	C22CK1	
15	2010040003	Trần Quốc Thanh	02/06/2002		5	Năm	C22CK1	
16	2010040013	Trần Trung Tín	08/01/2002		5	Năm	C22CK1	
17	2010040001	Huỳnh Hữu Trí	26/05/2002		5	Năm	C22CK1	
18	2010040019	Phan Tấn Trường	08/05/2002		5	Năm	C22CK1	
19	2010040006	Nguyễn Thanh Tùng	19/02/2002		5	Năm	C22CK1	
20	2010040024	Đặng Quang Vinh	07/12/2002		5	Năm	C22CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0. Số bài thi: 20 / 20.

Số sinh viên đạt/không đạt: 20 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 16 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

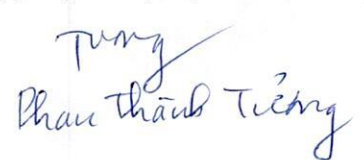


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 28 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102129

Mã lớp học phần: MH110212901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Phan.Th.Tường Ký tên: PT

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040012	Ngô Gia Bảo	20/04/2001	<u>Bao</u>	<u>6</u>	<u>Sáu</u>	C22CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 16 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 20 tháng 4 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102129

Mã lớp học phần: MH110212901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: Tung

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040079	Trần Nhật Long	11/05/2002	<u>Long</u>	<u>5</u>	<u>Năm</u>	C22CK3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / 0Tỷ lệ đạt: 100 %Ngày 16 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn DũngNgày 28 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thành Tường



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102129

Mã lớp học phần: MH110212901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 25/11/21 Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: Tường

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040031	Trần Văn Trường An	21/11/2001	<u>Trường</u>	6,5	Sáu năm	C22CK2	
2	2010040038	Nguyễn Trần Quốc Bảo	26/05/2002	<u>Bảo</u>	6	Sáu	C22CK2	
3	2010040030	Phan Hoài Bảo	03/12/2002	<u>Hoài</u>	6,5	Sáu năm	C22CK2	
4	2010040046	Phan Anh Hào	07/07/2002	<u>Anh</u>	6,5	Sáu năm	C22CK2	
5	2010040036	Võ Trung Hậu	01/07/2001	<u>Hậu</u>	6,5	Sáu năm	C22CK2	
6	2010040049	Đỗ Nguyễn Thanh Hoàng	03/07/2002	<u>Hoàng</u>	6,5	Sáu năm	C22CK2	
7	2010010076	Võ Khắc Huy	25/04/2002	<u>Huy</u>	6	Sáu	C22CK2	
8	2010040032	Lý Văn Hùng	22/07/2002	<u>Hùng</u>	6	Sáu	C22CK2	
9	2010040040	Nguyễn Vũ Khoa	06/09/2002	<u>Khoa</u>	6,5	Sáu năm	C22CK2	
10	2010040025	Tổng Duy Khương	07/01/2001	<u>Khương</u>	6,5	Sáu năm	C22CK2	
11	2010040042	Đoàn Khánh Linh	14/10/2002	<u>Linh</u>	6,5	Sáu năm	C22CK2	
12	2010040044	Nguyễn Tấn Lộc	09/05/2002	<u>Lộc</u>	6	Sáu	C22CK2	
13	2010040047	Nguyễn Thành Lợi	04/07/2002	<u>Lợi</u>	6	Sáu	C22CK2	
14	2010040050	Trương Phước Lợi	04/07/2002	<u>Lợi</u>	6	Sáu	C22CK2	
15	2010040045	Nguyễn Thanh Nhân	08/10/2002	<u>Nhân</u>	6,5	Sáu năm	C22CK2	
16	2010040034	Huỳnh Tấn Thành	21/09/2002	<u>Thành</u>	6,5	Sáu năm	C22CK2	
17	2010040041	Nguyễn Ngọc Thạch	21/07/2002	<u>Thạch</u>	6,5	Sáu năm	C22CK2	
18	2010040039	Nguyễn Văn Thiện	23/06/2002	<u>Thiện</u>	7	Bảy	C22CK2	
19	2010040027	Nguyễn Hữu Thịnh	07/01/2002	<u>Thịnh</u>	7	Bảy	C22CK2	
20	2010040028	Nguyễn Minh Tiến	29/10/2002	<u>Tiến</u>	6,5	Sáu năm	C22CK2	
21	2010040037	Trần Văn Tinh	15/04/2001	<u>Tinh</u>	6,5	Sáu năm	C22CK2	
22	2010040043	Nguyễn Minh Triết	25/10/2002	<u>Triết</u>	6	Sáu	C22CK2	
23	2010040048	Đào Hải Trường	18/09/2002	<u>Trường</u>	6	Sáu	C22CK2	
24	2010040035	Nguyễn Thanh Tùng	29/07/2000	<u>Tùng</u>	6	Sáu	C22CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0 . Số bài thi: 24 / 24 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 24 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 16 tháng 11 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 26 tháng 11 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thành Tường

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102129

Mã lớp học phần: MH110212901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 25/1/21 Giờ thi: 7h30 Phòng thi: A1.16

Giám thị 1: Phan Th. Tường Ký tên: Tg

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040073	Phan Thanh Tuấn Anh	25/11/2002	Anh	6,5	Sáu, năm	C22CK3	
2	2010040060	Phạm Thanh Bình	09/03/2001	Bình	6,5	Sáu, năm	C22CK3	
3	2010040057	Đặng Nguyễn Việt	26/06/2002	Việt	6	Sáu	C22CK3	
4	2010040072	Nguyễn Ngọc Thanh	13/06/2002	Thanh	6	Sáu	C22CK3	
5	2010040065	Phan Thái	13/02/2002	Thái	6	Sáu	C22CK3	
6	2010040068	Nguyễn Tấn Đạt	01/09/2002	Đạt	6,5	Sáu, năm	C22CK3	
7	2010040054	Nguyễn Thanh	24/08/2002	Thanh	6,5	Sáu, năm	C22CK3	
8	2010040074	Lê Tuấn Khanh	02/08/2002	Khanh	6,5	Sáu, năm	C22CK3	
9	2010040075	Trần Thanh Liêm	06/12/2002	Liêm	6	Sáu	C22CK3	
10	2010040053	Lê Duy Linh	09/04/2002	Linh	6	Sáu	C22CK3	
11	2010040064	Nguyễn Quang Tấn	09/05/2002	Tấn	6	Sáu	C22CK3	
12	2010040051	Huỳnh Quốc Mạnh	02/12/2002	Mạnh	6,5	Sáu, năm	C22CK3	
13	2010040077	Du Phi Minh	27/10/2002	Minh	6,5	Sáu, năm	C22CK3	
14	2010040066	Nguyễn Hoài Nam	11/11/2002	Nam	6,5	Sáu, năm	C22CK3	
15	2010040062	Lê Trần Tấn Phát	25/09/2000	Phát	6,5	Sáu, năm	C22CK3	
16	2010040063	Lê Minh Quân	31/01/2001	Quân	7	Bảy	C22CK3	
17	2010040067	Tạ Thanh Sang	29/08/2002	Sang	7	Bảy	C22CK3	
18	2010040069	Lưu Chí Tài	24/04/2002	Tài	7	Bảy	C22CK3	
19	2010040056	Trần Tấn Thành	23/12/2002	Thành	6,5	Sáu, năm	C22CK3	
20	2010040071	Phạm Hoàng Thái	11/12/2002	Thái	6,5	Sáu, năm	C22CK3	
21	2010040058	Lê Vĩnh Thịnh	06/12/2002	Thịnh	6,5	Sáu, năm	C22CK3	
22	2010040052	Phạm Minh Toàn	02/08/2002	Toàn	6	Sáu	C22CK3	
23	2010040055	Ksor Quang Trung	07/01/2002	Trung	6,5	Sáu, năm	C22CK3	
24	2010100106	Trần Minh Trung	12/08/2002	Trung	6,5	Sáu, năm	C22CK3	
25	2010040076	Nguyễn Tuấn Vũ	26/02/2002	Vũ	6	Sáu	C22CK3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 0 Số bài thi: 25 / 25

Số sinh viên đạt/không đạt: 25 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 16 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 26 tháng 1 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thành Tường

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102129

Mã lớp học phần: MH110212901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 25/1/21

Giờ thi: 7h40

Phòng thi: A1.16

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: Tg

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040017	Nguyễn Tuấn Anh	13/08/2002	Anh	6,5	Sáu, năm	C22CK1	
2	2010040002	Nguyễn Minh Cường	31/01/2002	Cường	6	Sáu	C22CK1	
3	2010040007	Nguyễn Thành Được	11/01/2002	Được	6,5	Sáu, năm	C22CK1	
4	2010040009	Phạm Xuân Hòa	13/08/2002	Hòa	6	Sáu	C22CK1	
5	2010040018	Lương Quốc Huy	30/09/2001	Huy	6	Sáu	C22CK1	
6	2010040014	Lê Minh Kha	20/02/2002	Kha	6,5	Sáu, năm	C22CK1	
7	2010040016	Trà Anh Kiệt	21/01/2002	Kiệt	6	Sáu	C22CK1	
8	2010040021	Huỳnh Văn Lạc	14/07/2001	Lạc	6,5	Sáu, năm	C22CK1	
9	2010040015	Trần Khánh Linh	12/04/2000	Linh	6	Sáu	C22CK1	
10	2010040022	Nguyễn Thành Luân	19/12/2001	Luân	6,5	Sáu, năm	C22CK1	
11	2010040005	Nguyễn Trọng Nghĩa	14/01/2002	Nghĩa	6	Sáu	C22CK1	
12	2010040020	Huỳnh Chí Nguyên	30/01/2002	Nguyên	6,5	Sáu, năm	C22CK1	
13	2010040011	Nguyễn Văn Nở	09/12/2000	Nở	6	Sáu	C22CK1	
14	2010040029	Phạm Quỳnh	10/06/2001	Quỳnh	6,5	Sáu, năm	C22CK1	
15	2010040003	Trần Quốc Thanh	02/06/2002	Thanh	6,5	Sáu, năm	C22CK1	
16	2010040013	Trần Trung Tín	08/01/2002	Tín	6,5	Sáu, năm	C22CK1	
17	2010040001	Huỳnh Hữu Trí	26/05/2002	Trí	6	Sáu	C22CK1	
18	2010040019	Phan Tấn Trường	08/05/2002	Trường	6,5	Sáu, năm	C22CK1	
19	2010040006	Nguyễn Thanh Tùng	19/02/2002	Tùng	6,5	Sáu, năm	C22CK1	
20	2010040024	Đặng Quang Vinh	07/12/2002	Vinh	6,5	Sáu, năm	C22CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0 . Số bài thi: 20 / 20 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 20 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 16 tháng 1 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

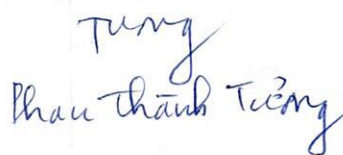


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 26 tháng 1 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



PHÒNG BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102129

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: Tung

Mã lớp học phần: MH110212901

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 25/1/2021 Giờ thi: 7h40 Phòng thi: A1.16

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040079	Trần Nhật Long	11/05/2002	<u>Long</u>	5	Năm	C22CK3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / 0Tỷ lệ đạt: 100 %Ngày 16 tháng 1 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 20 tháng 1 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thành Tường



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102129

Mã lớp học phần: MH110212901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 25/11/21 Giờ thi: 7h40 Phòng thi: A1.16

Giám thị 1: Phan Th. Tường Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040012	Ngô Gia Bảo	20/04/2001		6	Sáu	C22CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1

Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 16 tháng 11 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 26 tháng 11 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)